TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 97 /LĐLĐ
V/v báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Công đoàn năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Uỷ ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động huyện, Thành phố, Công đoàn ngành và tương đương;
- Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2021/UBKT ngày 05/10/2018 của Uỷ ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam *"V/v Chuẩn bị Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Công đoàn năm 2018"*, Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương; Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Công đoàn năm 2018.

Nội dung báo cáo cần đánh giá về tình hình tổ chức cán bộ và kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của công đoàn các cấp năm 2018; nêu rõ số liệu cụ thể và đánh giá việc thực hiện từng nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; nêu những thuận lợi, khó khăn và kinh nghiệm trong hoạt động; những đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và Công đoàn cấp trên (nếu có). Đồng thời xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Công đoàn năm 2019.

Báo cáo bằng văn bản (có các biểu phụ lục kèm theo) gửi về Văn phòng Uỷ ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh ***trước ngày 15/11/2018,*** đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ mail: maihuyenqng@gmail.com để tổng hợp xây dựng Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Uỷ ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh năm 2018 gửi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. *Đây là một trong những chỉ tiêu chấm điểm, phân loại Uỷ ban Kiểm tra Công đoàn năm 2018, đề nghị Uỷ ban Kiểm tra Công đoàn các cấp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Th. trực LĐLĐ tỉnh (Báo cáo);
- Lưu: VP + UBKT.

TM. ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Tuân

LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành và tương đương;
CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh.....

Biểu mẫu 01

TỔ CHỨC UỶ BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN
Tính đến thời điểm tháng 11/2018

TT	Cấp công đoàn	Tổng số UBKT hiện có	Tổng số Uỷ viên và cán bộ UBKT hiện có	Trong đó			Tổng số UBKT phân loại HĐ năm 2018	Trong đó				
				Nữ	Chuyên trách	Số đã bồi dưỡng nghiệp vụ		Loại xuất sắc	Loại tốt	Loại khá	Loại TB	Loại yếu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành và tương đương											
2	CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh											
3	CĐCS và Nghiệp đoàn trực thuộc LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành và tương đương											
	Tổng cộng											
	Tỷ lệ(%)											

Quảng Ngãi, ngày tháng ... năm 2018
ỦY BAN KIỂM TRA

LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành và tương đương;
CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh

Biểu mẫu số 02

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VÀ GIÁM SÁT NĂM 2018

TT	Cấp Công đoàn	Số liệu về kiểm tả chấp hành Điều lệ					Số liệu về giám sát					Ghi chú
		Số cuộc kiểm tra	Trong đó		Số có khuyết điểm, vi phạm		Số cuộc giám sát	Trong đó		Số có khuyết điểm, vi phạm		
			Kiểm tra CĐ cùng cấp	Kiểm tra CĐ cấp dưới	Tổ chức CĐ cùng cấp	Tổ chức CĐ cấp dưới		Tổ chức	Cán bộ	Tổ chức	Cán bộ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành và tương đương											
2	Công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh											
3	CĐCS và Nghiệp đoàn trực thuộc LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành và tương đương											
	Tổng cộng											
	Tỷ lệ(%)											

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2018

ỦY BAN KIỂM TRA

LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành và tương đương; CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh

Biểu mẫu số 03

KẾT QUẢ KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM ĐIỀU LỆ, NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ĐOÀN VÀ SỐ LIỆU VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT NĂM 2018

TT	Cấp công đoàn	Số cuộc kiểm tra				Số vi phạm		Số bị xử lý kỷ luật								
		K.tra ở cùng cấp		K.tra cấp dưới				Tổ chức			Cán bộ			Đoàn viên		
		Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Khiển trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khiển trách	Cảnh cáo	Khai trừ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành và tương đương															
2	CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh															
3	CĐCS và Nghiệp đoàn trực thuộc LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành và tương đương															
	Tổng cộng															
	Tỷ lệ (%)															

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2018

ỦY BAN KIỂM TRA

LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành và tương đương;
CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh

Biểu mẫu số 04

KẾT QUẢ KIỂM TRA QUẢN LÝ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG ĐOÀN NĂM 2018

TT	Cấp công đoàn	Kiểm tra cùng cấp						Kiểm tra cấp dưới						Ghi chú
		Số lần kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T.nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	Số lần kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T.nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành và tương đương													
2	Công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh													
3	CĐCS và Nghiệp đoàn trực thuộc LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành và tương đương													
	Tổng cộng													
	Tỷ lệ (%)													

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2018

ỦY BAN KIỂM TRA

LĐLĐ huyện, TP; Công đoàn ngành và tương đương; CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh

Biểu mẫu số 05

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO NĂM 2018

Số TT	Cấp công đoàn	Số lượt người đến KN, TC	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Công đoàn				Số đơn thư KN, TC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác				Kết quả							
			Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số người được trở lại làm việc	Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được giải quyết các quyền lợi khác					
			Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được CĐ tham gia g/q	Số đơn nhận được	Số đơn được CĐ tham gia g/q			Số tiền bồi thường, hỗ trợ (ngàn đồng)	Số người được g/q về lương	Số người được g/q về BHXH	Số người được g/q về BHYT	Số người được g/q về BHTN	Số người được giải quyết về trợ cấp thôi việc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành và tương đương																	
2	CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh																	
3	CĐCS và Nghiệp đoàn trực thuộc LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành và tương đương																	
	Tổng cộng																	
	Tỷ lệ (%)																	

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2018

ỦY BAN KIỂM TRA